TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 07-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Công Định
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yến
Ông Nguyễn Tiến Chỉnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọ Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 04 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc C**, sinh năm 1979; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và cư trú: Số nhà 244, đường X, phường N, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Trần Lương Th, sinh năm 1940 và con bà Trần Hiệp A, sinh năm 1942; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Tại bản án số 24/2013/HSST ngày 25/02/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 33 BLHS năm 1999, xử phạt Trần Quốc C 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Ngày 30/4/2015, C chấp hành xong hình phạt tù ra trại về địa phương.

Tiền án: Tại bản án số 17/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; ddiemr h khoản 1 điều 48; Điều 33 BLHS năm 1999, xử phạt Trần Quốc C 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Ngày 23/3/2019, C chấp hành xong hình phạt tù ra trại về địa phương.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 30, đường T, TT Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Ngọc Thanh H, sinh năm 1979 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn C, TT Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.
2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số nhà 110, đường L, phường L, TP BG, tỉnh Bắc Giang.
Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc C sinh sống với chị Ngọc Thanh H, sinh năm 1979, trú tại thôn C, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn C, thị trấn Đ, huyện LN) như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn và có 01 con chung là cháu Ngọc Thanh B, sinh năm 2016. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/12/2019, C mặc áo khoác ngoài màu xám, mặc quần bò màu xanh, đi giày màu đen và đội mũ bảo hiểm nửa đầu dạng lưỡi chai màu đen, phía trước mũ có in chữ adidas, phía sau có chữ "xitrum" điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu đỏ- đen, biển kiểm soát 98N4-9558 xe của chị H chở chị H và cháu Huyền đến trường mầm non Hướng Dương (cơ sở 2) ở phố T, thị trấn Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang là nơi chị H đang dạy học. Sau đó C hỏi mượn xe của chị H để đi lại, chị H đồng ý. C điều khiển xe mô tô đi theo Quốc lộ 31 lên Làng Nghè, xã Tiên Nha, huyện Lục Nam với mục đích xem có gia đình nào sơ hở thì C sẽ trộm cắp tài sản. Đến khoảng 06 giờ 50 phút cùng ngày, khi C đi đến địa phận thôn G, xã T, huyện LN phát hiện xưởng sửa chữa ô tô Bảo Ngọc nằm bên trái đường theo hướng đi là kiểu nhà cấp 4 được làm bằng tôn do anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1981, trú tại số nhà 30, đường Th, thị trấn Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang làm chủ đang đóng cửa, bên ngoài cửa xưởng để quên 01 máy hàn rút tôn hình hộp, nhãn hiệu Sorary, màu vàng, loại máy TP.SW46K, công suất 13KVA, công hàn 4600A có hai dây điện, một dây là dây lấy nguồn điện, một dây có vòi bằng kim loại nối từ máy ra, được kê trên một chiếc giá bằng kim loại. Thấy không có người trông coi, C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy hàn rút tôn cùng phụ kiện. Sau đó C điều khiển xe mô tô đi đến trước cửa xưởng sửa chữa ô tô dựng xe, đồng thời hướng đầu xe hướng về Quốc lộ 31 để nếu bị phát hiện C sẽ nổ máy bỏ chạy, C đi bộ đến chỗ chiếc máy hàn rút tôn, C nhấc máy hàn rút tôn và phụ kiện của máy hàn rút tôn ra khỏi chiếc giá bằng kim loại rồi bê ra xe mô tô và để ở phần để chân phía trước của xe mô tô. Sau khi trộm cắp được máy hàn rút tôn cùng phụ kiện, C điều khiển xe mô tô theo hướng Quốc lộ 31 đi thành phố Bắc Giang, khi đến thôn X, xã C, huyện LN C rẽ vào cửa hàng bán củ đậu bên phải theo hướng đi là nhà của chị Nguyễn Thị Điển, sinh năm 1964, trú tại thôn X, xã C, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, gặp chị Đ đang bán củ đậu, C không quen biết với chị Đ. Tại đây, C nói "chị cho em gửi cái máy, em quay về lấy đồ để đi làm", chị Đ không nói gì, C bê máy hàn rút tôn cùng phụ kiện để ở gốc cây trước cửa nhà chị Đ, sau đó C điều khiển xe mô tô quay lại Trường mầm non Hướng Dương (cơ sở 2) để đưa cháu Huyền đi học tại Trường mầm non Hướng

Dương (cơ sở 1) ở phố T, thị trấn Đ, huyện LN. Sau khi đưa cháu Hu đi học, C điều khiển xe mô tô đi đến chỗ chị Đ lấy chiếc máy hàn rút tôn cùng phụ kiện để ở phần để chân phía trước của xe mô tô rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi theo Quốc lộ 31 đi thành phố Bắc Giang. C khai: Khi C điều khiển xe mô tô đến cửa hàng thu mua phế liệu ở số 912, đường L, phường D, thành Phố BG do anh Vũ Minh Đ, sinh năm 1986 làm chủ, tại đây C gặp anh Đ và nói "em có chiếc máy không dùng muốn bán" anh Đ không mua, C tiếp tục nói "Cho em bán sắt vụn" thì anh Đ kiểm tra và trả 500.000 đồng, C đồng ý bán cho anh Đ chiếc máy trên cùng phụ kiện. Số tiền bán tài sản trộm cắp được của gia đình anh Ng, C đã sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 17/12/2019 do cần tiền tiêu sài cá nhân C gọi điện cho chị H với nội dung "cho anh cầm, cắm chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 98N4- 9558 để lấy tiền có ít việc", chị H đồng ý. Sau đó C điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 98N4-9558 đến kiot ở số 04, chợ T, phường N, thành phố BG gặp chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985, trú tại số nhà 110, đường Lê Châu Xuyên, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang hỏi vay chị T số tiền 5.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N4-9558 cho chị T để làm tin, chị T đồng ý. Sau khi nhận đủ số tiền trên C đã sử dụng vào mục đích cá nhân hết. Nhận thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật ngày 07/01/2020, C đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đầu thú.

Ngày 07/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam tiến hành tạm giữ 01 đĩa DVD nhãn hiệu Maxeco một mặt màu vàng, một mặt kính bên trong lưu trữ 03 đoạn video được trích xuất từ các camera ghi lại nội dung vụ trộm cắp tài sản tại xưởng sửa chữa ô tô Bảo Ngọc ngày 16/12/2019 do anh Nguyễn Văn Ng giao nộp.

Ngày 08/01/2020, Cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ chiếc xe môtô biển kiểm soát 98N4- 9558, nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu sơn đỏ- đen do chị Nguyễn Thị T tự nguyện giao nộp để phục vụ điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xe mô tô trên thu giữ trong cốp xe 01 mũ bảo hiểm nửa đầu, loại mũ lưỡi chai màu đen, phía trước có chữ "adidas", phía sau có chữ "xitrum". Cùng ngày, chị Ngọc Thanh H giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Ngọc Thanh H, biển kiểm soát 98N4- 9558. Chị H khai không biết việc C mượn chiếc xe mô tô trên sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Ngày 09/01/2020, Cơ quan sảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản trộm cắp nêu trên. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 10/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam kết luận: Giá bán một chiếc máy hàn rút tôn nhãn hiệu Sorary, loại máy TP.SW46K, công suất 13KVA, công hàn 4600A, có giá 16.000.000 đồng. Giá trị khấu hao tài sản còn lại 80%. Thành tiền là 12.800.000 đồng; Giá bán thiết bị lắp thêm: Tay giật tôn, súng lắp tay giật tôn, tay hút trân không, một dây cặp điện mát. Có giá 3.000.000 đồng. Giá trị khấu hao tài sản còn lại là 80%. Thành tiền là 2.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 15.200.000 đồng.

Ngày 20/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã trưng cầu giám định chiếc đĩa DVD chứa 03 đoạn video trích xuất từ các camera

lắp đặt tại xưởng sửa chữa ô tô Bảo Ngọc ghi lại nội dung vụ trộm cắp tài sản trên. Tại bản kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép nội dung trong các file video gửi giám định.

Vào các ngày 16/01/2020 và ngày 24/02/2020, Cơ quan điều tra tiến hành mở 03 đoạn video của đĩa DVD ghi lại nội dung vụ trộm cắp tài sản tại xưởng sửa chữa ô tô Bảo Ngọc ngày 16/12/2019 cho Trần Quốc C và chị Ngọc Thanh H xem. Sau khi xem xong C và chị H xác định: Người đàn ông mặc áo khoác màu xám, mặc quần màu xanh, đi giày đen đội mũ bảo hiểm nửa đầu dạng mũ lưỡi chai màu đen điều khiển xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 98N4- 9558 trộm cắp tài sản tại xưởng sửa chữa ô tô Bảo Ngọc của anh Nguyễn Văn Ng tại thôn Già Khê, xã Tiên Hưng ngày 16/12/2019 chính là Trần Quốc C.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Lục Nam, Trần Quốc C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 06/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Trần Quốc C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quốc C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Quốc C từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/01/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Quốc C phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ng số tiền 13.200.000 đồng.

Buộc bị cáo Trần Quốc C phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000 đồng.

Vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại chị Ngọc Thanh H 01 xe mô tô biển kiểm soát 98N4- 9558, nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu sơn đỏ- đen, 01 Giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 98N4- 9558 và 01 mũ bảo hiểm nửa đầu, loại mũ lưỡi chai màu đen, phía trước có chữ "adidas", phía sau có chữ "xitrum".

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại là anh Nguyễn Văn Ng xác nhận đã nhận của chị Ngọc Than Hà số tiền 2.000.000 đồng chị H đứng ra bồi thường thay cho bị cáo C và anh Ng yêu cầu bị cáo Trần Quốc C phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 13.200.000 đồng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo C phải bồi thường cho chị số tiền 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ngọc Thanh H

xác nhận bị cáo có tác động để chị đứng ra bồi thường một phần cho bị hại số tiền là 2.000.000 đồng, nay chị không yêu cầu bị cáo phải trả lại chị số tiền này. Chị đề nghị HĐXX xem xét trả lại chị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N4-9558, nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu sơn đỏ- đen, 01 Giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 98N4- 9558 và 01 mũ bảo hiểm nửa đầu, loại mũ lưỡi chai màu đen, phía trước có chữ "adidas", phía sau có chữ "xitrum" để chị sử dụng.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại là anh Nguyễn Văn Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T, người làm chứng là bà Nguyễn Thị Điển đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo có tội Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị hại, người làm chứng phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 06 giờ 50 phút, ngày 16/12/2019, tại xưởng sửa chữa ôtô Bảo Ngọc thuộc thôn G, xã T, huyện LN do anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1981, trú tại đường Thân Cảnh Phúc, thị trấn Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang làm chủ. Lợi dụng sơ hở gia đình anh Ng không có người trông coi,Trần Quốc C đã trộm cắp 01 máy hàn rút tôn nhãn hiệu Sorary, màu vàng, loại máy TP.SW46K, công suất 13KVA, công hàn 4600A, giá 12.800.000 đồng; 01 tay giật tôn, súng lắp tay giật tôn, tay hút trân không, một dây cặp điện mát giá 2.400.000 đồng ở xưởng sửa chữa ôtô Bảo Ngọc do anh Ng quản lý. Tổng trị giá tài sản mà Trần Quốc C trộm cắp của anh Nguyễn Văn Ng được xác định là 15.200.000 đồng.

Như vậy, hành vi của Trần Quốc C đủ yếu tố cấu thành của tội Trộm cắp tài sản. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách

nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo không có ý thức phấn đấu, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản nhằm phục vụ cho bản thân. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo đã tác động để chị Ngọc Thanh H đứng ra bồi thường cho bị hại thay bị cáo số tiền là 2.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên HĐXX thấy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, bản thân bị cáo đã bị kết tội về các tội xâm phạm sở hữu, bị cáo đã chấp hành án xong nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học để tu dưỡng rèn luyện, nay bị cáo tiếp tục tái phạm do vậy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX Quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên HĐXX thấy không cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu của bị hại là anh Nguyễn Văn Ng yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 13.200.000 đồng giá trị tài sản bị mất. Và yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường chị số tiền 5.000.000 đồng. HĐXX xét thấy yêu cầu bồi thường số tiền trên của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng:

Đối với chiếc máy hàn rút tôn cùng phụ kiện Trần Quốc C khai đã bán cho anh Vũ Minh Đ, nhưng anh Đ khẳng định là không mua chiếc máy hàn rút tôn của C. Ngày 21/02/2020, tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến hành cho đối chất giữa Trần Quốc C và anh Vũ Minh Đ, nhưng anh Đ không thừa nhận việc đã mua chiếc máy hàn rút tôn của C và không biết việc C đã bán máy hàn rút tôn ở đâu, nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ được. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe môtô biển kiểm soát 98N4- 9558, nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu sơn đỏ- đen, 01 Giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 98N4- 9558 và 01 mũ bảo hiểm nửa đầu, loại mũ lưỡi chai màu đen, phía trước có chữ "adidas", phía sau có chữ "xitrum", Cơ quan điều tra chuyển xử lý theo hồ sơ vụ án là tài sản của chị Ngọc Thanh H đang quản lý hợp pháp, chị H không biết việc bị cáo C dùng tài sản này vào việc phạm tội nên HĐXX thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS, khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho chị Ngọc Thanh H.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Quốc C phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 910.000 đồng án phí DSST.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/01/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Quốc C phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ng số tiền 13.200.000 đồng.

Buộc bị cáo Trần Quốc C phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000 đồng

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 3 Điều 106 của Bộ

luật tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại chị Ngọc Thanh H chiếc xe môtô biển kiểm soát 98N4- 9558, nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu sơn đỏ- đen, 01 Giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 98N4- 9558 và 01 mũ bảo hiểm nửa đầu, loại mũ lưỡi chai màu đen, phía trước có chữ "adidas", phía sau có chữ "xitrum".

4. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Quốc C phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 910.000 đồng án phí DSST.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LN;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Công an huyện LN;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Công Định